

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ VĨNH LONG
TỈNH VĨNH LONG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 56/2017/HS-ST
Ngày: 11/8/2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VĨNH LONG - TỈNH VĨNH LONG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Hải Châu

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Kim Lâm
2. Ông Lê Minh Hoàng

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Diễm - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh Long - tỉnh Vĩnh Long

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vĩnh Long - tỉnh Vĩnh Long tham gia phiên tòa: Ông Võ Hoài Phương - Kiểm sát viên

Ngày 11 tháng 8 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh Long xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 39/2017/HSST ngày 30 tháng 6 năm 2017 đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Văn B - sinh năm 1970

Nơi cư trú: Ấp C, xã T, thành phố L, tỉnh Đồng Tháp.

Nghề nghiệp: Thợ hồ; trình độ văn hóa: 07/12; dân tộc: Kinh; con ông Nguyễn Văn H (chết) và bà Lê Thị C (chết); vợ: Nguyễn Thị T - 1971 và 02 con, con lớn sinh năm 1995, con nhỏ sinh năm 2002.

Tiền án; tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 15/3/2017 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

- ***Người bào chữa cho bị cáo:*** Bà Huỳnh Thị Quỳnh H - Luật sư, Văn phòng luật sư Quỳnh H thuộc Đoàn luật sư tỉnh Đồng Tháp.

- ***Người bị hại:*** Chị Phan Thị T (chết) - 1974; nơi cư trú: Ấp H, xã B, huyện N, tỉnh Đồng Tháp.

Đại diện hợp pháp của bị hại:

1. Bà Nguyễn Thị N - 1939 (mẹ bị hại)
2. Chị Nguyễn Thị K - 1994 (con bị hại)
3. Chị Nguyễn Thị H - 1996 (con bị hại)

Cùng cư trú: Ấp H, xã B, huyện N, tỉnh Đồng Tháp.

Bà Nguyễn Thị N và chị Nguyễn Thị H ủy quyền cho chị Nguyễn Thị K. (có mặt)

Chị Nguyễn Thị K ủy quyền cho ông Nguyễn Văn T; nơi cư trú: Khóm 3, phường T, thị xã N, tỉnh Đồng Tháp. (có mặt)

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*

1. Anh Hứa Văn L; nơi cư trú: Số 41 ấp P, xã H, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long. (có mặt)

2. Chị Nguyễn Thị T; nơi cư trú: Ấp C, xã T, thành phố L, tỉnh Đồng Tháp. (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ ngày 16/9/2016, sau khi uống rượu với bạn bè tại công trình xây dựng ở xã Đ, huyện T, tỉnh Đồng Tháp thì Nguyễn Văn B điều khiển xe mô tô biển số 66F8-5705 chở chị Phan Thị T đi đến huyện T, tỉnh Bến Tre viếng đám tang. Khi đến quốc lộ 80 thuộc ấp P, xã H, thành phố V thì B vừa điều khiển xe vừa quay mặt về phía sau để nói chuyện với chị T, lúc này có anh Hứa Văn L điều khiển xe mô tô biển số 71FK-2455 chạy từ hướng ngã ba T đến Đồng Tháp, khi đến ngã rẽ vào hương lộ 18 thuộc ấp P, xã H, thành phố V thì anh L cho xe chuyển hướng vào hương lộ 18, khi xe anh L còn cách lề phải (hướng từ Đồng Tháp đi Vĩnh Long) 2,25m thì xe của B chạy đến đụng vào xe anh L gây tai nạn. Sau khi tai nạn xảy ra thì B, chị T, anh L được đưa vào bệnh viện cấp cứu. Đến ngày 24/9/2016 chị T tử vong do chấn thương sọ não.

Kết luận giám định tử thi số 168 ngày 25/9/2016 của Trung tâm pháp y tỉnh Vĩnh Long xác định nguyên nhân tử vong của chị Phan Thị T là do chấn thương sọ não.

Lỗi trong vụ án được xác định như sau:

- Đối với Nguyễn Văn B: Điều khiển xe mô tô 66F8-5705 không chú ý quan sát là nguyên nhân trực tiếp gây ra tai nạn giao thông, vi phạm vào khoản 23 Điều 8 Luật Giao thông đường bộ. Điều khiển xe mô tô trong máu có nồng độ cồn vượt mức quy định (147mg/dl) vi phạm khoản 8 Điều 8 Luật Giao thông đường bộ.

- Đối với Hứa Văn L: Điều khiển xe mô tô 71FK-2455 trong máu có nồng độ cồn vượt mức quy định (153mg/dl) vi phạm khoản 8 Điều 8 Luật Giao thông đường bộ; chuyển hướng từ bên phải sang bên trái theo chiều đi không nhường đường cho các xe đi ngược chiều, vi phạm khoản 2 Điều 15 Luật Giao thông đường bộ. Đây là những lỗi hành chính không phải là nguyên nhân dẫn đến vụ tai nạn giao thông.

Tại bản cáo trạng số 44/CT-VKS ngày 26/6/2017, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vĩnh Long truy tố bị cáo Nguyễn Văn B về tội “Vi phạm quy định về

điều khiển phương tiện giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 202 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vĩnh Long tham gia xét xử đã phân tích nội dung, tính chất vụ án, một lần nữa khẳng định việc truy tố bị cáo theo tội danh và điều luật như Cáo trạng đã nêu là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào các quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 202; điểm b, p khoản 1 và khoản 2 Điều 46; Điều 47; Điều 33 Bộ luật Hình sự đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Văn B từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Chấp nhận yêu cầu của gia đình bị hại. Buộc bị cáo bồi thường cho gia đình bị hại 87.048.000 đồng. Ngoài ra buộc bị cáo phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con bị hại mỗi tháng 1.300.000 đồng, cấp dưỡng cho mẹ bị hại mỗi tháng 300.000 đồng.

Công nhận sự tự nguyện của anh Hứa Văn L cùng với bị cáo bồi thường cho gia đình bị hại 11.000.000 đồng. Anh L đã bồi thường được 6.000.000 đồng, còn phải bồi thường thêm 5.000.000 đồng.

Xử lý vật chứng: Trả lại xe mô tô 66F8-5705 bị hư hỏng do tai nạn giao thông cho bị cáo nhưng cần giữ lại để đảm bảo thi hành án.

Trả lại xe mô tô 71FK-2455 bị hư hỏng do tai nạn giao thông cho anh Hứa Văn L nhưng cần giữ lại để đảm bảo thi hành án.

Bị cáo Nguyễn Văn B đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội đúng như cáo trạng đã nêu và đồng ý với tội danh mà bị cáo bị truy tố. Bị cáo không tham gia tranh luận, trong phần nói sau cùng xin giảm nhẹ hình phạt. Đối với phần bồi thường bị cáo đồng ý bồi thường các khoản chi phí làm đám tang và tổn thất tinh thần cho gia đình bị hại. Đối với các khoản tiền cấp dưỡng bị cáo yêu cầu Hội đồng xét xử xem xét giải quyết theo pháp luật.

Ông Nguyễn Văn T và chị Nguyễn Thị K đại diện cho người bị hại trình bày: Đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Yêu cầu bị cáo đã bồi thường cho gia đình bị hại 87.048.000 đồng và phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con bị hại mỗi tháng 2.500.000 đồng, cấp dưỡng cho mẹ bị hại mỗi tháng 1.500.000 đồng.

Luật sư bào chữa cho bị cáo trình bày: Thống nhất với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát về phần tội danh, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo hưởng án treo vì có nhiều tình tiết giảm nhẹ theo quy định của pháp luật. Thống nhất bồi thường các khoản chi phí đám tang. Đối với các khoản tiền cấp dưỡng yêu cầu Hội đồng xét xử xem xét giải quyết theo pháp luật. Trong vụ án này anh L cũng có lỗi nên đề nghị anh L phải liên đới bồi thường cùng với bị cáo.

Anh Hứa Văn L trình bày: Đồng ý cùng với bị cáo bồi thường cho gia đình bị hại 11.000.000 đồng. Anh đã đưa trước cho gia đình bị hại 6.000.000 đồng, anh sẽ đưa thêm 5.000.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Vĩnh Long, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vĩnh Long, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng không người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Ông Nguyễn Văn H là chồng của bị hại Phan Thị T có đăng ký kết hôn vào ngày 25/10/2002 tại UBND xã B, huyện N, tỉnh Đồng Tháp. Trong quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn và ông H đã bỏ địa phương đi. Qua xác minh Công an xã B cho biết ông H bỏ địa phương đi đã lâu, không trình báo nên không biết đi đâu. Khi còn sống bà T cũng đã nhiều lần tìm kiếm ông H để làm thủ tục ly hôn nhưng không gặp. Do không xác định được ông H hiện nay đang sống ở đâu nên Hội đồng xét xử không đưa ông H vào tham gia tố tụng với tư cách là người đại diện hợp pháp của bị hại là có căn cứ.

[3] Vào lúc 19 giờ ngày 16/9/2016 bị cáo điều khiển xe mô tô 66F8-5705 chở chị Phan Thị T từ Đồng Tháp đi Bến Tre. Khi đến đoạn đường thuộc ấp P, xã H, thành phố V không chú ý quan sát phía trước mà quay lại nói chuyện với người ngồi sau nên đã đụng vào xe mô tô 71FK-2455 do anh Hứa Văn L điều khiển đang chuyển hướng sang đường, hậu quả làm chị Phan Thị T tử vong do chấn thương sọ não. Bị cáo điều khiển phương tiện giao thông đường bộ mà vi phạm quy định về an toàn giao thông đường bộ gây thiệt hại tính mạng của người khác đã phạm vào tội “Vi phạm qui định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ” qui định tại Điều 202 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo điều khiển xe mô tô trên 50cm³ nhưng không có giấy phép lái xe theo quy định và sử dụng rượu, bia vượt quá mức qui định (ngay sau khi bị cáo gây tai nạn do được nồng độ cồn của bị cáo là 147mg/dl) là tình tiết định khung tại điểm a, b khoản 2 Điều 202 Bộ luật Hình sự. Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vĩnh Long truy tố bị cáo về tội “Vi phạm qui định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ” theo qui định tại điểm a, b khoản 2 Điều 202 Bộ luật Hình sự là chính xác.

Đã từ lâu tai nạn giao thông luôn là vấn đề nhức nhối của toàn xã hội, đáng báo động là tính chất các vụ tai nạn ngày càng nghiêm trọng, thể hiện qua số người chết tăng cao. Nguyên nhân gây ra tai nạn giao thông có rất nhiều trong đó có việc chấp hành Luật Giao thông đường bộ còn kém và tình trạng sử dụng rượu bia quá mức cho phép cũng là nguyên nhân gây ra những vụ tai nạn không đáng có. Trong vụ án này bị cáo tham gia giao thông nhưng lại sử dụng rượu bia quá mức cho phép, điều khiển xe nhưng không chú ý quan sát nên đã đụng vào xe mô tô 71FK-2455 do anh Hứa Văn L điều khiển đang chuyển hướng sang đường, hậu quả làm chị Phan Thị T ngồi sau tử vong. Tai nạn xảy ra do lỗi ở bị cáo không chấp hành

Luật Giao thông đường bộ, do quá cầu thả chạy xe nhưng lại không tập trung quan sát, coi thường tính mạng, sức khỏe của bản thân và của người ngồi sau dẫn đến hậu quả đáng tiếc nói trên. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến tính mạng của người khác và còn gây ảnh hưởng xấu đến trật tự xã hội. Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo nên cần thiết phải có mức án tù có thời hạn cách ly bị cáo một thời gian nhất định mới đủ tác dụng giáo dục riêng và góp phần ngăn ngừa, nâng cao ý thức chấp hành Luật giao thông của người dân khi tham gia giao thông.

Nhưng xét thấy trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thật thà khai nhận hành vi phạm tội, ăn năn hối cải; bị cáo tự nguyện bồi thường khắc phục một phần hậu quả cho gia đình bị hại. Bản thân bị cáo cũng chưa có tiền án, tiền sự; gia đình có người thân tham gia cách mạng; gia đình bị hại cũng xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được qui định tại điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự. Do đó, cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Do bị cáo có hai tình tiết giảm nhẹ tại khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự nên cũng cần áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự "Quyết định hình phạt nhẹ hơn quy định của Bộ luật" khi Hội đồng xét xử quyết định hình phạt đối với bị cáo.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa hôm nay đại diện gia đình bị hại chị Nguyễn Thị K và ông Nguyễn Văn T yêu cầu bồi thường các khoản như sau:

- Tiền viện phí: 6.048.000 đồng.
- Tiền xe cấp cứu đi, về: 7.000.000 đồng.
- Chi phí mai táng gồm: Mua đất, tiền chợ, mua quan tài: 15.200.000 đồng
- Tiền vật tư, công xây mộ: 19.800.000 đồng.
- Tổn thất tinh thần: 39.000.000 đồng.
- Tổng cộng: 87.048.000 đồng.
- Tiền cấp dưỡng cho Nguyễn Văn H, sinh ngày 02/5/2010 yêu cầu cấp dưỡng hàng tháng, mỗi tháng là 2.500.000 đồng cho đến khi H tròn 18 tuổi.
- Tiền cấp dưỡng nuôi mẹ già mỗi tháng 1.500.000 đồng đến khi mẹ qua đời.

Do các đương sự thỏa thuận được với nhau về số tiền bồi thường và không thỏa thuận được mức cấp dưỡng. Căn cứ vào qui định tại các Điều 584, 585, 586 và 591 Bộ luật Dân sự 2015; Nghị quyết 03/2006/NQ-HĐTP ngày 08/7/2006 về việc bồi thường thiệt hại do tính mạng bị xâm phạm Hội đồng xét xử xét thấy:

Các khoản bồi thường tổng cộng 87.048.000 đồng. Gia đình bị hại đã nhận của bị cáo 10.000.000 đồng và anh L 6.000.000 đồng. Vì vậy còn phải bồi thường tiếp là $87.048.000 - 16.000.000 = 71.048.000$ đồng.

- Nguyễn Văn H, sinh ngày 02/5/2010 hiện đang sống chung với chị Phan Thị T, cha của H đã bỏ đi nhiều năm không rõ tung tích. Chị T chết nên bị cáo phải có nghĩa vụ cấp dưỡng cho Nguyễn Văn H hàng tháng bằng mức lương tối thiểu do

nhà nước qui định là 1.300.000 đồng. Thời gian cấp dưỡng bắt đầu từ ngày 01/10/2016 cho đến khi Nguyễn Văn H tròn 18 tuổi.

- Bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1939 là mẹ của chị Phan Thị T đã lớn tuổi, thường xuyên đau bệnh không có khả năng lao động, hàng tháng sống bằng trợ cấp của con cái. Bà N có 06 người con đều có việc làm và thu nhập ổn định vì vậy đều phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi mẹ già. Chị T đã chết nên bị cáo phải có nghĩa vụ cấp dưỡng cho bà N mỗi tháng 300.000 đồng. Thời gian cấp dưỡng bắt đầu từ ngày 01/10/2016 cho đến khi bà N qua đời.

Xét lời bào chữa của Luật sư cho rằng anh Hứa Văn L cũng có lỗi nên phải liên đới bồi thường cho gia đình bị hại: Trong vụ án này bị cáo B điều khiển xe mô tô không chú ý quan sát nên đụng vào xe của anh Hứa Văn L là nguyên nhân trực tiếp gây ra tai nạn giao thông. Đối với Hứa Văn L điều khiển xe mô tô trong máu có nồng độ cồn vượt mức quy định; chuyển hướng từ bên phải sang bên trái theo chiều đi không nhường đường cho các xe đi ngược chiều. Đây là những lỗi hành chính không phải là nguyên nhân trực tiếp dẫn đến vụ tai nạn giao thông. Do bị cáo lỗi chính nên phải chịu toàn bộ thiệt hại gây ra.

Công nhận sự tự nguyện của anh Hứa Văn L cùng với bị cáo bồi thường cho gia đình bị hại 11.000.000 đồng. Anh L đã bồi thường được 6.000.000 đồng, còn phải bồi thường thêm 5.000.000 đồng.

[5] Xử lý vật chứng: Trả lại xe mô tô 66F8-5705 bị hư hỏng do tai nạn giao thông cho bị cáo nhưng cần giữ lại để đảm bảo thi hành án.

Trả lại xe mô tô 71FK-2455 bị hư hỏng do tai nạn giao thông cho anh Hứa Văn L nhưng cần giữ lại để đảm bảo thi hành án.

Bị cáo phải chịu án phí theo qui định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

I. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn B phạm tội “Vi phạm qui định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ”.

Áp dụng điểm a, b khoản 2 Điều 202; điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; các Điều 33, 47 Bộ Luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn B 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù của bị cáo Nguyễn Văn B được tính từ ngày tạm giam 15/3/2017.

II. Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại: Áp dụng Điều 42 Bộ luật Hình sự; các Điều 584, 585, 586 và 591 Bộ luật Dân sự 2015.

Buộc bị cáo Nguyễn Văn B bồi thường cho bà Nguyễn Thị N, chị Nguyễn Thị K và chị Nguyễn Thị H số tiền 71.048.000 đồng nhưng được trừ vào số tiền đã nộp là 20.000.000 đồng theo biên lai thu số 003792 ngày 28/7/2017 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Vĩnh Long. Còn lại 51.048.000 đồng.

Công nhận sự tự nguyện của anh Hứa Văn L cùng với bị cáo bồi thường cho gia đình bị hại 5.000.000 đồng.

Buộc bị cáo Nguyễn Văn B phải cấp dưỡng cho Nguyễn Văn H, sinh ngày 02/5/2010 mỗi tháng 1.300.000 đồng, kể từ 01/10/2016 đến khi H tròn 18 tuổi.

Buộc bị cáo Nguyễn Văn B phải cấp dưỡng cho bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1939 mỗi tháng 300.000 đồng, kể từ 01/10/2016 đến khi bà N qua đời.

III. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 41 Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 76 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Các vật chứng theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 23/6/2017 giữa Công an thành phố Vĩnh Long và Chi cục thi hành án dân sự thành phố Vĩnh Long được xử lý như sau:

Trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn B xe mô tô số 66F8-5705 bị hư hỏng do tai nạn giao thông nhưng cần giữ lại để đảm bảo thi hành án.

Trả lại xe mô tô 71FK-2455 bị hư hỏng do tai nạn giao thông cho anh Hứa Văn L nhưng cần giữ lại để đảm bảo thi hành án.

IV. Án phí: Áp dụng Điều 99 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23; Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án và danh mục ban hành kèm theo.

Buộc bị cáo Nguyễn Văn B nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 2.552.400 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Bị cáo, đại diện người bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
(đã ký)

Nơi nhận:

- Bị cáo và trại giam;
- Tòa án tỉnh VL;
- Công an TPVL;
- Viện Kiểm Sát TPVL;
- Thi hành án TPVL;
- Lưu hồ sơ.

Phạm Hải Châu